

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG NGÂN HN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG NGÂN HN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110666145

3. Ngày thành lập: 28/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 243 ngõ 32 phố Thái Hà, Phường Trung Liet, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0816041916

Fax:

Email: phittlee735@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản và hoạt động đấu giá tài sản)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632

17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ mua bán vàng miếng)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hóa chất cấm theo quy định của Luật đầu tư; trừ gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dược phẩm, vàng miếng)	4669(Chính)
28.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất,... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh,...)	8230
31.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá; Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Dạy bay)	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
35.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
36.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
37.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
38.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (Trừ hoạt động của các sàn nhảy)	9311
40.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí	9329

41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
43.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6202
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
47.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
49.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản theo quy định tại Điều 62, Dịch vụ tư vấn bất động sản theo quy định tại Điều 74 Luật kinh doanh bất động sản 2014	6820
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
54.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
55.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
56.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
57.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)	7420
58.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
62.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

63.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
64.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
65.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
66.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
67.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
68.	Sản xuất chè	1076
69.	Sản xuất cà phê	1077
70.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
71.	In ấn	1811
72.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
73.	Sao chép bản ghi các loại	1820
74.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
75.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
76.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
77.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
78.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
79.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
80.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
81.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
82.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định Số 10/2020/NĐ-CP)	4933
84.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
85.	Bốc xếp hàng hóa	5224
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động lai dắt, hoa tiêu, đưa tàu cập bến; trừ hoạt động hàng không; trừ dịch vụ lấy lại tài sản; trừ hoạt động đấu giá)	5229
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
89.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
90.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
91.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

93.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911
94.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
95.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
96.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
97.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
98.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
99.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
100.	Đại lý du lịch	7911
101.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
102.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
103.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
104.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
105.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
106.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
107.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
108.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
109.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
110.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
111.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
112.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
113.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
114.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
115.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
116.	Sản xuất điện	3511
117.	Truyền tải và phân phối điện (loại trừ: hoạt động truyền tải, điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512
118.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
119.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

120.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
121.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
122.	Tái chế phế liệu	3830
123.	Xây dựng nhà để ở	4101
124.	Xây dựng nhà không để ở	4102
125.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
126.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
127.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
128.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
129.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
130.	Xây dựng công trình thủy	4291
131.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
132.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
133.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
134.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
135.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
136.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
137.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
138.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
139.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
140.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
141.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
142.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
143.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
144.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 9.650.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052067004587

Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phú Thọ, Xã Tây Phú, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Phú Thọ, Xã Tây Phú, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAN VĂN ĐÁNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1967 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052067004587

Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phú Thọ, Xã Tây Phú, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Phú Thọ, Xã Tây Phú, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội